
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5-6
Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán	7-37
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	7-10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	12-13
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	14-37



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng là doanh nghiệp được chuyển đổi hình thức sở hữu vốn theo Quyết định số 1390/QĐ-UB ngày 01/7/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001815 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 21 tháng 10 năm 2005. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 09 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 09 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 28 tháng 08 năm 2015 .

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 09: 25.296.320.000VNĐ.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng
Điện thoại : 84-(31) 3856 209
Fax : 84-(31) 3785 759
Email : dnc@diennuochp.com.vn
Mã số thuế : 0 2 0 0 1 5 5 5 6 1

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết truyền tải và phân phối điện;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất kết cấu thép các khung tiền chế, kết cấu phi tiêu chuẩn;
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học;
- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: lắp đặt máy các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình viễn thông, thủy lợi, đê kè, cầu cống;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Hoàn thiện công trình xây dựng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và xử lý nước; xây dựng đường dây tải điện, trạm biến thế 220KV; cầu tàu, bến cảng, cầu cống;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị điện; vật liệu điện, máy phát điện; động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy

3384
ĐƠN
CHÍNH
KIỂM
HÀNG
CHÍNH
CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- dệt, may, da giày; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);
- Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
 - Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; vận tải hành khách đường bộ bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - Kinh doanh Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh Bất động sản;
 - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Giám sát công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; giám sát công trình năng lượng;
 - Đại lý du lịch;
 - Điều hành tour du lịch;
 - Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị và công nghiệp; công trình cầu tàu, bến cảng;
 - Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: phân phối nước sạch

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 37).

Sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Trung Kiên	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2016
Ông Lê Anh Đào	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016
Ông Đỗ Huy Đạt	Ủy viên	
Ông Lê Hữu Cảnh	Ủy viên	
Bà Vũ Thị Lương Dung	Ủy viên	
Bà Lại Thị Vinh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016

32-0
G T
M H U
T O A
I A M
H T A N H
T. P.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2016
Ông Trần Văn Chuyên	Trưởng Ban	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016
Bà Lâm Thị Lịch	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016

Ban điều hành, quản lý

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đỗ Huy Đạt	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Thao	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Hữu Cảnh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc

Đỗ Huy Đạt

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Số : 0606.01.02/2016/NVT2-BCTC
Ngày : 10 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2016

Kính gửi : **Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng, được lập ngày 10 tháng 3 năm 2017 từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân-đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải phòng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHNKT số: 0053-2014-124-1

Kiểm toán viên

Lê Thị Ngọc Lan

GCNĐKHNKT số: 0165-2015-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: 34 Thiên Lô - Nghĩa Xá - Lê Chân - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		46,832,595,329	41,927,368,987
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4,631,410,423	9,099,474,108
1. Tiền	111		4,631,410,423	9,099,474,108
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1,200,000,000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	1,200,000,000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26,365,685,659	27,380,745,958
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	18,826,258,960	14,788,780,621
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2,003,093,634	9,623,533,250
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		200,000,000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	5,336,333,065	2,968,432,087
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		14,496,977,477	5,356,277,159
1. Hàng tồn kho	141	V.5	14,496,977,477	5,356,277,159
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		138,521,770	90,871,762
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	138,521,770	90,871,762
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: 34 Thiên Lô - Nghĩa Xá - Lê Chân - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		36,679,182,661	32,508,941,846
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		550,000,000	600,000,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		550,000,000	600,000,000
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		20,463,533,475	22,642,380,589
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	20,463,533,475	22,642,380,589
<i>Nguyên giá</i>	222		55,374,124,432	53,375,573,242
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(34,910,590,957)	(30,733,192,653)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	12,832,507,761	8,639,828,638
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		12,832,507,761	8,639,828,638
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2,833,141,425	626,732,619
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	2,833,141,425	626,732,619
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		83,511,777,990	74,436,310,833

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: 34 Thiên Lô - Nghĩa Xá - Lê Chân - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		48,097,318,291	40,498,000,677
I. Nợ ngắn hạn	310		47,801,493,291	37,234,098,686
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	12,060,824,547	10,491,441,129
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		11,969,006,337	12,237,994,205
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	1,478,672,938	2,134,679,157
4. Phải trả người lao động	314		218,914,464	289,369,264
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	6,897,087,901	4,288,213,468
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	6,225,459,184	4,958,735,340
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	8,951,100,000	2,831,020,588
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	427,920	2,645,535
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		295,825,000	3,263,901,991
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		17,000,000	80,800,000
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	278,825,000	3,183,101,991
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: 34 Thiên Lô - Nghĩa Xá - Lê Chân - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		35,414,459,699	33,938,310,156
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	35,414,459,699	33,938,310,156
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		25,296,320,000	25,296,320,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25,296,320,000	25,296,320,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(50,000,000)	(50,000,000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2,556,571,603	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		713,858,604	713,858,604
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6,897,709,492	7,978,131,552
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	(7,629,171)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6,897,709,492	7,985,760,723
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		83,511,777,990	74,436,310,833

Người lập biểu



Trần Thị Ngọc Mai

Kế toán trưởng



Lê Hữu Cảnh

Lập ngày 10 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc



Đỗ Huy Đạt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: 34 Thiên Lô - Nghĩa Xá - Lê Chân - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	196,363,275,230	173,543,323,985
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		196,363,275,230	173,543,323,985
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	175,820,890,257	156,017,463,728
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20,542,384,973	17,525,860,257
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	104,965,477	127,682,000
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	940,785,504	1,158,764,691
Trong đó: chi phí lãi vay	23		811,703,569	799,669,163
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	8,080,570,343	7,112,211,096
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11,625,994,603	9,382,566,470
11. Thu nhập khác	31	VI.6	781,107,382	935,778,486
12. Chi phí khác	32	VI.7	375,737,199	16,240,543
13. Lợi nhuận khác	40		405,370,183	919,537,943
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12,031,364,786	10,302,104,413
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	2,604,023,294	2,316,343,690
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9,427,341,492	7,985,760,723
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	3,578	3,255

Người lập biểu

Trần Thị Ngọc Mai

Kế toán trưởng

Lê Hữu Cảnh

Lập ngày 10 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc



Đỗ Huy Đạt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: 34 Thiên Lô - Nghĩa Xá - Lê Chân - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12,031,364,786	10,302,104,413
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		4,177,398,304	3,948,895,317
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(104,965,477)	(127,682,000)
- Chi phí lãi vay	06		811,703,569	799,669,163
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16,915,501,182	14,922,986,893
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1,239,534,299	(9,171,175,667)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(9,140,700,318)	(1,058,113,273)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		4,478,584,884	11,302,242,550
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2,254,058,814)	(61,752,787)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(811,703,569)	(799,669,163)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3,545,762,366)	(1,860,138,116)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(319,736,981)	(112,899,600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6,561,658,317	13,161,480,837
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(5,387,119,900)	(1,199,740,343)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1,700,000,000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		350,000,000	488,020,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		80,491,477	127,682,000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6,656,628,423)	(584,038,343)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: 34 Thiên Lô - Nghĩa Xá - Lê Chân - Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		42,525,000,000	21,000,000,000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(39,309,197,579)	(25,867,527,299)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7,588,896,000)	(1,759,757,600)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(4,373,093,579)</i>	<i>(6,627,284,899)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4,468,063,685)	5,950,157,595
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	9,099,474,108	3,149,316,513
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>4,631,410,423</u>	<u>9,099,474,108</u>

Người lập biểu

Trần Thị Ngọc Mai

Kế toán trưởng

Lê Hữu Cảnh



Lập ngày 10 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc

Đỗ Huy Đạt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẤP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** Sản xuất và Thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh chính trong năm** Kinh doanh điện nước và lĩnh vực xây dựng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Đơn vị trực thuộc của Công ty không thực hiện hạch toán kế toán.
- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẤP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc kế toán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 20
Máy móc và thiết bị	05 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị dụng cụ quản lý	03

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

7. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, trích lập các quỹ, chia cổ tức

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Nguyên tắc ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

1384
ĐƠN
NHIỆM
EM T
N TÁ
HAI T
V T. P

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 4 năm 2016 của Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Số tiền
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích vật chất, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động	4%	317.519.366
Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....		2.561.200.774

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.

Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

13. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẤP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

14. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

15. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	48.056.622	109.600.937
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.583.353.801	8.989.873.171
Cộng	<u>4.631.410.423</u>	<u>9.099.474.108</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
<i>Ngắn hạn</i>	<i>1.200.000.000</i>	<i>1.200.000.000</i>		
Tiền gửi có kỳ hạn	1.200.000.000	1.200.000.000	-	-
Cộng	<u>1.200.000.000</u>	<u>1.200.000.000</u>	-	-

Tiền gửi theo hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số hợp đồng 01/2016/202969/HDTG ngày 15/8/2016 ký với ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng, lãi suất 6,5%/năm, ngày đến hạn 15/8/2017.

Tiền gửi tiết kiệm trên được cầm cố tại chính Ngân hàng theo hợp đồng cầm cố tiền gửi 01/2016/202969/HĐBĐ ngày 15/8/2016 ký với ngân hàng Thương Mại cổ phần đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hải Phòng. Bên cầm cố đồng ý dùng toàn bộ tài sản cầm cố nêu tại điều 2 hợp đồng này để bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên cầm cố đối với ngân hàng phát sinh từ hợp đồng tín dụng hạn mức số 212/2016/HDHDTD ký ngày 15/8/2016 được ký kết giữa ngân hàng và bên cầm cố và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác. Việc cầm cố tài sản theo hợp đồng này có hiệu lực cho đến khi bên cầm cố đã thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ được bảo đảm quy định trong hợp đồng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Đầu tư Minh Quang	1.848.860.000	1.848.860.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng	5.264.732.281	5.264.732.281
Công ty Cổ phần Vật tư Xây dựng An Vinh	2.034.692.650	2.034.692.650
Công ty CP cấp nước xây dựng Hải Phòng	1.992.958.033	
Công ty CP ĐT XD HT và KT Mỏ	1.040.529.313	1.110.529.313
Các khách hàng khác	6.644.486.683	4.529.966.377
Cộng	<u>18.826.258.960</u>	<u>14.788.780.621</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẤP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	1.506.500.000	-	881.500.000	-
Tạm ứng thành viên Ban lãnh đạo	1.506.500.000	-	881.500.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.829.833.065	-	2.086.932.087	-
Phải thu về thuế TNCN	20.625.715	-	11.502.951	-
Tiền lãi cho vay	269.477.315	-	245.003.315	-
Phải thu khác	249.435.012	-	204.574.731	-
Tạm ứng của các đối tượng khác	3.290.295.023	-	1.625.851.090	-
Cộng	5.336.333.065	-	2.968.432.087	-

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	13.251.685.792	-	4.652.965.974	-
Hàng hóa	1.245.291.685	-	703.311.185	-
Cộng	14.496.977.477	-	5.356.277.159	-

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	86.435.403	90.871.762
Chi phí bảo hiểm xe	11.286.367	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	40.800.000	-
Cộng	138.521.770	90.871.762

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẤP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.264.273.842	49.882.252.060	2.058.795.090	170.252.250	53.375.573.242
Tăng trong năm do đầu tư XDCB hoàn thành	55.988.000	1.942.563.190	-	-	1.998.551.190
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	1.320.261.842	51.824.815.250	2.058.795.090	170.252.250	55.374.124.432
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	518.657.146	12.426.599.491	565.409.182	170.252.250	13.680.918.069
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	894.765.866	28.666.862.485	1.001.312.052	170.252.250	30.733.192.653
Khấu hao trong năm	78.294.197	3.857.789.051	241.315.056	-	4.177.398.304
Số cuối năm	973.060.063	32.524.651.536	1.242.627.108	170.252.250	34.910.590.957
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	369.507.976	21.215.389.575	1.057.483.038	-	22.642.380.589
Số cuối năm	347.201.779	19.300.163.714	816.167.982	-	20.463.533.475

Tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 1.311.403.636 VND và 764.985.454 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của tại Ngân hàng TMCP Bru điện Liên Việt- Chi nhánh Hải Phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào CPSXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công trình nhà máy cấp Tân Liên Vĩnh Bảo	5.947.275.394	174.449.287	-	-	6.121.724.681
Công trình điện An Đồng và 3 xã An Dương	1.185.385.575	774.722.826	(1.288.550.230)	(435.705.546)	235.852.625
Xây dựng trụ sở VP tại 34 Thiên Lôi	4.962.000	5.237.375.508	-	(3.000.000)	5.239.337.508
Công trình điện Vĩnh Bảo	264.565.975	96.511.301	-	(264.565.975)	96.511.301
Công trình điện 3 xã Thùy Nguyên	489.305.852	652.325.985	(710.000.960)	(100.838.892)	330.791.985
Công trình dự án 34 Thiên Lôi	748.333.842	59.955.819	-	-	808.289.661
Cộng	8.639.828.638	6.995.340.726	(1.998.551.190)	(804.110.413)	12.832.507.761

9. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển chi phí</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí sửa chữa hệ thống lưới điện	624.232.619	3.294.653.658	1.425.988.430	2.492.897.847
Chi phí thuê nhân công phá dỡ mặt bằng 34 Thiên Lôi	2.500.000		2.500.000	
Công cụ dụng cụ văn phòng 34 Thiên Lôi		353.161.923	12.918.345	340.243.578
Cộng	626.732.619	3.647.815.581	1.441.406.775	2.833.141.425

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Trần Ngọc Hải- Xí nghiệp xây dựng	6.059.761.347	6.059.761.347
Phải trả Công trình Khu du lịch Cái Giá-Cát Bà	2.050.212.159	2.050.212.159
Các nhà cung cấp khác	3.950.851.041	2.381.467.623
Cộng	12.060.824.547	10.491.441.129

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	132.175.051	-	2.101.869.627	1.942.735.529	291.309.149	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.980.479.754	-	2.604.023.294	3.545.762.366	1.038.740.682	-
Thuế thu nhập cá nhân	22.024.352	-	488.026.254	361.427.499	148.623.107	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	453.619.000	453.619.000	-	-
Các loại thuế khác	-	-	12.646.000	12.646.000	-	-
Cộng	<u>2.134.679.157</u>	<u>-</u>	<u>5.660.184.175</u>	<u>6.316.190.394</u>	<u>1.478.672.938</u>	<u>-</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước giá vốn công trình xây dựng, xây lắp	5.497.503.695	3.028.913.468
Trích trước tiền phạt chậm nộp thuế	126.447.842	200.000.000
Trích trước tiền lương tháng 13	1.209.500.000	1.024.300.000
Trích trước khác	63.636.364	35.000.000
Cộng	<u>6.897.087.901</u>	<u>4.288.213.468</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả lãi vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng		99.564.823
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VP (theo Hợp đồng Liên danh số 10/2008/ĐN-XDĐT)	-	80.000.000
Phải trả dự án đường bao Đông Nam quận Hải An	2.750.000.000	2.750.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.475.459.184	2.029.170.517
Cộng	<u>6.225.459.184</u>	<u>4.958.735.340</u>

14. Vay và nợ thuê tài chính**a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	8.775.000.000	8.775.000.000	1.055.000.000	1.055.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	7.000.000.000	7.000.000.000	-	-
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng</i>	<i>4.000.000.000</i>	<i>4.000.000.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)</i>	<i>3.000.000.000</i>	<i>3.000.000.000</i>		
Vay ngắn hạn các cá nhân	1.775.000.000	1.775.000.000	1.055.000.000	1.055.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	176.100.000	176.100.000	1.776.020.588	1.776.020.588
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>1.323.214.000</i>	<i>1.323.214.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội- Chi nhánh Hải Phòng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>276.706.588</i>	<i>276.706.588</i>
<i>Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt- Chi nhánh Hải Phòng</i>	<i>176.100.000</i>	<i>176.100.000</i>	<i>176.100.000</i>	<i>176.100.000</i>
Cộng	<u>8.951.100.000</u>	<u>8.951.100.000</u>	<u>2.831.020.588</u>	<u>2.831.020.588</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	40.000.000.000	-	(33.000.000.000)	7.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - CN Hải Phòng (1)	-	37.000.000.000	-	(33.000.000.000)	4.000.000.000
Ngân hàng TMCP (2)	-	3.000.000.000	-	-	3.000.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân (3)	1.055.000.000	2.525.000.000	-	(1.805.000.000)	1.775.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	1.776.020.588	-	176.100.000	(1.776.020.588)	176.100.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - CN Hải Phòng(4)	1.323.214.000	-	-	(1.323.214.000)	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội- CNHải Phòng (5)	276.706.588	-	-	(276.706.588)	-
Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - CN Hải Phòng(6)	176.100.000	-	176.100.000	(176.100.000)	176.100.000
Cộng	2.831.020.588	42.525.000.000	176.100.000	(36.581.020.588)	8.951.100.000

b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng					
Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-CN Hải Phòng (4)	87.786.000	-	(87.786.000)	-	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội- Chi nhánh Hải Phòng (5)	2.640.390.991	-	(2.640.390.991)	-	-
Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt- Chi nhánh Hải Phòng (6)	454.925.000	-	-	(176.100.000)	278.825.000
Cộng	3.183.101.991	-	(2.728.176.991)	(176.100.000)	278.825.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẤP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong đó chi tiết phát sinh của khoản vay của bên liên quan như sau:

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Ông Nguyễn Trung Kiên	2.000.000.000		1.000.000.000	1.000.000.000
Cộng	2.000.000.000	-	1.000.000.000	1.000.000.000

(1) Khoản vay ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 212/2016/HĐ ngày 15 tháng 8 năm 2016. Mục đích của khoản vay là để thanh toán các khoản nợ. Lãi suất khoản vay 7%/năm kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng cụ thể và cố định trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng tín dụng. Khoản vay được đảm bảo Thế chấp cầm cố tài sản của Bên vay/Bên thứ 3.

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu- Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng theo hạn mức số HAP.DN.375.141116 ngày 18 tháng 11 năm 2016. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất khoản vay Theo quy định của ACB tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được đảm bảo bằng giấy tờ có giá của Bên thứ 3 bao gồm là : 500.000 cổ phiếu Công ty CP Nhựa thiếu niên Tiên Phong thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Trung Kiên.

(3) Vay ngắn hạn các cá nhân theo hợp đồng tín dụng với từng cá nhân. Mục đích vay phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng. Các khoản vay này có thời hạn vay dưới 12 tháng , khoản vay không có tài sản đảm bảo, kỳ trả lãi theo tháng, lãi suất vay là 10,5%/năm.

(4) Khoản vay ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng theo các hợp đồng sau:

+ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0139/2013/HĐ ngày 29 tháng 7 năm 2013. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất khoản vay được quy định trên từng giấy nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ của bên Vay tại ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác. Các khoản thu theo Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Bên vay và đối tác khác mà Bên vay là người thụ hưởng.

+Hợp đồng vay số 0002/HĐ/2010 ngày 22 tháng 01 tháng 2010. Tổng số tiền vay 5.565.000.000 VND. Mục đích vay để Đầu tư, cải tạo và phát triển hệ thống lưới điện hạ thế nông thôn thành phố HP – Giai đoạn 4. Thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay theo lãi suất ngân hàng BIDV trong từng thời kỳ, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Khoản vay được thế chấp bằng bất động sản của bên thứ 3.

(5) Là khoản vay ngân hàng Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội- Chi nhánh Hải Phòng theo các Hợp đồng sau:

+ Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 20/1015/HDHM-PN/SHB.110408 ngày 31 tháng 3 năm 2015. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất khoản vay theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản của Bên thứ 3 bao gồm: “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thôn Lương quán, xã Lam Sơn, An Dương, Hải Phòng số AO825247 cấp ngày 04 tháng 05 tháng 2009; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng số 425483 ngày 15 tháng 11 tháng 2013; Quyền sử dụng đất nhà số 7, lô 47 Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xá, Lê Chân, Hải Phòng; Quyền sử dụng 60,10 m2 và căn nhà 3 tầng số 05/180 Chùa Hàng,

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phường Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng; Quyền sử dụng 75,39 m² và căn nhà 3 tầng 182,7 m² số 1 ngõ 280 Lê Lợi, Hải Phòng”.

+ Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 064/2013/HĐTDTDH-PN/SHB.HP-NNg ngày 13 tháng 6 năm 2013. Tổng số tiền vay 5.000.000.000 VND. Mục đích vay Đầu tư, cải tạo và phát triển hệ thống lưới điện hạ thế nông thôn thành phố HP – Giai đoạn 5. Thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi vay được quy định trong giấy nhận nợ từng lần, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng Lãi thế chấp bằng bất động sản của bên thứ 3, cụ thể: “Quyền sử dụng đất tại Tổ 27 – Vĩnh Niệm – Lê Chân – Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 353110; Quyền sử dụng đất tại Tổ 37 – Vĩnh Niệm – Lê Chân – Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 354194; Quyền sử dụng đất tại khu dân cư số 5 – Vĩnh Niệm – Lê Chân – Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 639381; Quyền sử dụng đất tại An Đồng, An Dương, Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A884331; Quyền sử dụng đất tại thôn Lương Quán - Nam Sơn – An Dương – Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 825247

(6) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt- Chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 79/TDH/2014/360 ngày 21 tháng 7 tháng 2014. Khoản vay nhằm mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô theo hợp đồng mua bán xe ô tô số 401/HĐKT – 2014 ngày 06/05/2014 với Xí nghiệp Toyota Hải Phòng. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 9%/năm cố định trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân theo từng kế ước nhận nợ; Sau thời gian áp dụng lãi suất vay ưu đãi, lãi suất xác định theo công thức LSCV=LSTK 13 tháng + Matgin (4%), lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng 01 xe ô tô Toyota Camry 2.5Q mới 100%, 05 chỗ ngồi, màu đen, mang biển kiểm soát số 15A – 140.61, Theo đăng ký xe số 001432 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hải phòng cấp ngày 16 tháng 7 năm 2014 cho Công ty Cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng.

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Trích quỹ trong năm</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.645.535	317.519.366	(319.736.981)	427.920
	<u>2.645.535</u>	<u>317.519.366</u>	<u>(319.736.981)</u>	<u>427.920</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	21.996.970.000	(50.000.000)	2.120.763.559	713.858.604	3.071.484.808	27.853.076.971
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	7.985.760.723	7.985.760.723
Tăng vốn trong năm từ LN và quỹ đầu tư PT	3.299.350.000	-	(2.120.763.559)	-	(1.178.586.441)	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	(1.759.757.600)	(1.759.757.600)
Giảm khác	-	-	-	-	(140.769.938)	(140.769.938)
Số dư cuối năm trước	25.296.320.000	(50.000.000)	-	713.858.604	7.978.131.552	33.938.310.156
Số dư đầu năm nay	25.296.320.000	(50.000.000)	-	713.858.604	7.978.131.552	33.938.310.156
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	9.427.341.492	9.427.341.492
Trích lập các quỹ	-	-	2.556.571.603	-	(2.874.090.969)	(317.519.366)
Chia cổ tức 2015	-	-	-	-	(5.059.264.000)	(5.059.264.000)
Chia cổ tức 2016	-	-	-	-	(2.529.632.000)	(2.529.632.000)
Phân chia lợi nhuận liên danh	-	-	-	-	(44.776.583)	(44.776.583)
Số dư cuối năm nay	25.296.320.000	(50.000.000)	2.556.571.603	713.858.604	6.897.709.492	35.414.459.699

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	25.296.320.000	25.296.320.000
Thặng dư vốn cổ phần	(50.000.000)	(50.000.000)
Cổ phiếu quỹ	-	-
Cộng	<u>25.246.320.000</u>	<u>25.246.320.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.529.632	2.529.632
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.529.632	2.529.632
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.529.632	2.529.632
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.529.632	2.529.632
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.529.632	2.529.632
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu kinh doanh điện, nước	186.075.882.172	161.442.505.954
Doanh thu hợp đồng xây dựng	9.987.656.867	11.767.478.464
Doanh thu khác	299.736.191	333.339.567
Cộng	<u>196.363.275.230</u>	<u>173.543.323.985</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn kinh doanh điện, nước	166.114.262.493	144.783.599.010
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	9.705.756.546	11.232.784.718
Giá vốn hoạt động khác	871.218	1.080.000
Cộng	<u>175.820.890.257</u>	<u>156.017.463.728</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	104.965.477	127.682.000
Cộng	<u>104.965.477</u>	<u>127.682.000</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	811.703.569	799.669.163
Chi phí tài chính khác	129.081.935	359.095.528
Cộng	<u>940.785.504</u>	<u>1.158.764.691</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.217.890.949	2.364.069.688
Chi phí khấu hao tài sản cố định	241.315.056	241.315.056
Chi phí khác	3.621.364.338	4.506.826.352
Cộng	<u>8.080.570.343</u>	<u>7.112.211.096</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền truy thu hộ vi phạm điện	10.730.000	182.404.948
Doanh thu dịch vụ cho thuê mặt bằng	63.800.000	60.616.545
Doanh thu dịch vụ trông coi xe ô tô	267.272.726	343.336.361
Thu phế liệu thanh lý	1.565.000	90.909.091
Thu tiền bồi thường	97.689.544	72.015.721
Kho bạc nhà nước hỗ trợ lãi suất	99.564.823	
Thu nhập khác	240.485.289	186.495.820
Cộng	<u>781.107.382</u>	<u>935.778.486</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt chậm nộp, phạt truy thu	246.068.842	826.242
Trích trước tiền phạt chậm nộp thuế	126.447.842	
Các khoản khác	3.220.515	15.414.301
Cộng	<u>375.737.199</u>	<u>16.240.543</u>

8. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.031.364.786	10.302.104.413
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	549.516.684	226.730.543
+Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo không trực tiếp điều hành hoạt động SXKD	120.000.000	148.500.000
+ Nộp phạt chậm nộp, truy thu thuế	372.516.684	
+Chi phí không hợp lệ	57.000.000	78.230.543
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	12.580.881.470	10.528.834.956
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	12.580.881.470	10.528.834.956
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>2.516.176.294</u>	<u>2.316.343.690</u>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp của nhưng năm trước	<u>87.848.700</u>	
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>2.604.023.294</u>	<u>2.316.343.690</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.427.341.492	7.917.380.443
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
+ Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi(ước tính 4% LNST năm 2016)	(377.093.660)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.050.247.832	7.917.380.443
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	2.529.632	2.432.646
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.578</u>	<u>3.255</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nguyên vật liệu	12.899.643.664
Chi phí nhân công	6.677.440.949
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.177.398.304
Chi phí khác	2.630.563.790
Cộng	<u>26.385.046.707</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh giao dịch không bằng tiền như sau

	<u>Năm nay</u>
Lãi vay được xóa do Ngân hàng hỗ trợ	99.564.823
Cộng	<u>99.564.823</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan khác

Trong năm 2015 Công ty Cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng đã thu hồi khoản đầu tư vào Công ty TNHH Xây dựng Điện nước Lắp máy Hải phòng. Do đó Kiểm toán viên không trình bày thông tin về giao dịch bên liên quan với Công ty TNHH Xây dựng Điện nước Lắp máy Hải Phòng.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng Công ty.

- Vay của Ông Nguyễn Trung Kiên, Chủ tịch HĐQT:

Số đầu năm	2.000.000.000
Vay trong năm	-
Trả trong năm	1.000.000.000
Số cuối năm	1.000.000.000

- Công ty sử dụng 500.000 cổ phiếu Công ty CP Nhựa thiếu niên Tiên Phong là sở hữu của Ông Nguyễn Trung Kiên làm đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Á Châu- Chi nhánh Hải Phòng (tham chiếu tới thuyết minhV.14)

- Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng	1.255.774.686	1.120.443.806
Cổ tức nhận được từ công ty	4.498.339.000	1.298.538.000
Cộng	<u>5.754.113.686</u>	<u>2.418.981.806</u>

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Kinh doanh điện và nước
- Xây dựng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh điện, nước	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	184.935.660.172	11.127.878.867	299.736.191	196.363.275.230
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	184.935.660.172	11.127.878.867	299.736.191	196.363.275.230
Chi phí bộ phận	165.031.051.593	10.788.967.446	871.218	175.820.890.257
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	19.904.608.579	338.911.421	298.864.973	20.542.384.973
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(8.080.570.343)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				12.461.814.630
Doanh thu hoạt động tài chính				104.965.477
Chi phí tài chính				(940.785.504)
Thu nhập khác				781.107.382
Chi phí khác				(375.737.199)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(2.604.023.294)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				9.427.341.492
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	10.640.656.307			10.643.156.307
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	5.616.305.079			5.618.805.079

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh điện, nước	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	5.081.094.983	33.007.786.513		38.088.881.496
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-		45.422.896.494
Tổng tài sản	5.081.094.983	33.007.786.513		83.511.777.990
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	5.227.000	35.411.553.763	84.923.000	35.501.703.763
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-		12.595.614.528
Tổng nợ phải trả	5.227.000	35.411.553.763	84.923.000	48.097.318.291

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty là trên lãnh thổ Việt Nam. Trong năm, hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm kinh doanh điện, nước và xây dựng.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	8.951.100.000	278.825.000		9.229.925.000
Phải trả người bán	12.060.824.547		-	12.060.824.547
Các khoản phải trả khác	13.341.461.549		-	13.341.461.549
Cộng	34.353.386.096	278.825.000	-	34.632.211.096
Số đầu năm				
Vay và nợ	2.831.020.588	3.183.101.991		6.014.122.579
Phải trả người bán	10.491.441.129		-	10.491.441.129
Các khoản phải trả khác	9.536.318.072		-	9.536.318.072
Cộng	22.858.779.789	3.183.101.991	-	26.041.881.780

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

2038
CỘNG HÒA
KIỂM
T
CHÍNH
HẢI PHÒNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.631.410.423	9.099.474.108	4.631.410.423	9.099.474.108
Phải thu khách hàng	18.826.258.960	14.788.780.621	18.826.258.960	14.788.780.621
Các khoản cho vay	750.000.000	600.000.000	750.000.000	600.000.000
Các khoản phải thu khác	5.326.333.065	2.968.432.087	5.326.333.065	2.968.432.087
Cộng	29.534.002.448	27.456.686.816	29.334.002.448	27.456.686.816
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	9.229.925.000	6.014.122.579	9.229.925.000	6.014.122.579
Phải trả người bán	12.060.824.547	10.491.441.129	12.060.824.547	10.491.441.129
Các khoản phải trả khác	13.341.461.549	9.536.318.072	13.341.461.549	9.536.318.072
Cộng	34.632.211.096	26.041.881.780	34.632.211.096	26.041.881.780

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

32-00
GTY
M HOU
TOAN
AM VI
TAI HAI PHO
T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm và số liệu so sánh cùng kỳ năm trước được lấy theo Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt. Riêng chỉ tiêu Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm có điều chỉnh phân loại lại như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước		Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
			Các điều chỉnh		
Bảng cân đối kế toán					
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	5.693.683.783	(5.701.312.954)	(7.629.171)	Phân loại lại do nhầm mã
LNST chưa phân phối kỳ này	421b	2.284.447.769	5.701.312.954	7.985.760.723	Phân loại lại do nhầm mã
Biểu rủi ro thanh khoản					
Vay và nợ từ 01 năm trở xuống		5.839.447.887	(3.458.427.299)	2.381.020.588	
Vay và nợ từ 1 năm đến 5 năm		5.042.201.991	(1.859.100.000)	3.183.101.991	
Phải trả người bán		8.405.966.095	2.085.475.034	10.491.441.129	
Các khoản phải trả khác		10.887.543.311	(1.351.225.239)	9.536.318.072	

Lập ngày 10 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu



Trần Thị Ngọc Mai

Kế toán trưởng



Lê Hữu Cảnh

Tổng Giám đốc



Đỗ Huy Đạt